

## **Đánh giá sau khi học tiểu môđun**

### **1. Về nội dung, yêu cầu, phương pháp và câu hỏi, bài tập kiểm tra, đánh giá**

#### **1.1. Về kiến thức**

##### **• Nội dung**

- Các khái niệm, quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và các nguyên tắc chung về GDTC.
- Các nguyên tắc và phương pháp GDTC; đặc điểm tâm lý- sinh lý của HS tiểu học; các phương pháp vệ sinh tập luyện TDTT.
- Các loại kế hoạch về GDTC cho HS tiểu học.
- Phương pháp tiến hành nghiên cứu khoa học về GDTC.

##### **• Yêu cầu**

- Xác định được một số kiến thức cơ bản về các khái niệm, quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và các nguyên tắc chung về GDTC, về quy trình, phương pháp tiến hành nghiên cứu khoa học về GDTC.
- Xác định, mô tả, phân tích được các nguyên tắc và phương pháp GDTC, thấy được sự cần thiết việc giữ gìn sức khoẻ và vệ sinh trong tập luyện TDTT.
- Xác định được quy trình, phương pháp tiến hành nghiên cứu về GDTC trong trường tiểu học.

##### **• Phương pháp kiểm tra đánh giá**

Kết hợp trắc nghiệm khách quan với trắc nghiệm tự luận.

Câu hỏi trắc nghiệm khách quan và tự luận (bao gồm các câu hỏi ở các chủ đề).

#### **1.2. Về kỹ năng**

##### **• Nội dung**

- Soạn 1 giáo án giảng dạy thực hành TDTT.
- Thực hành 1 tiết dạy thực hành TDTT (1 số em).
- Soạn 1 đề cương nghiên cứu khoa học.

##### **• Yêu cầu**

- Có thể thể hiện được nhiều phương pháp giảng dạy thích hợp cho GDTC ở trường tiểu học.
- Có thể lập các loại kế hoạch chi tiết, giáo án chi tiết cho môn GDTC trong nhà trường tiểu học.
- Có thể nghiên cứu về GDTC trong trường tiểu học.

##### **• Phương pháp kiểm tra đánh giá**

- Đánh giá, cho điểm về giáo án, đề cương nghiên cứu khoa học.

- Bài tập:
  - Soạn 1 giáo án giảng dạy thực hành TĐTT.
  - Soạn 1 đề cương nghiên cứu khoa học.

### 1.3. Thái độ, hành vi

#### • Nội dung

Ý thức tự giác, tích cực trong học tập, nghiên cứu khoa học và rèn luyện, tham gia các hoạt động GDTC trong và ngoài nhà trường.

#### • Yêu cầu

- Cố gắng nâng cao năng lực chuyên môn thông qua việc nghiên cứu và thực hành giảng dạy

#### • Phương pháp kiểm tra đánh giá

- Theo dõi chuyên cần trong học tập.


- Ý thức tham gia các hoạt động và chấp hành các yêu cầu của GV, của lớp.

## 2: Thông tin phản hồi của đánh giá

### 2.1. Về kiến thức

Căn cứ đáp án trả lời các câu hỏi theo thông tin phản hồi để đánh giá ở các chủ đề.

### 2.2. Về kỹ năng

 Biểu điểm đánh giá cho soạn giáo án

| <i><b>Xếp loại</b></i> | <i><b>Yêu cầu</b></i>  |
|------------------------|--|
| Tốt (9, 10 điểm)       | Xác định chính xác, đầy đủ mục tiêu, phương tiện dạy học, các phần, các bước lên lớp, nội dung hoạt động của GV và HS, định lượng và phương pháp tổ chức thực hiện các hoạt động đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học   |
| Khá( 7,8 điểm)         | Xác định khá chính xác, đầy đủ mục tiêu, phương tiện dạy học, các phần, các bước lên lớp. Nội dung hoạt động của GV và HS khá cụ thể, định lượng và phương pháp tổ chức thực hiện các hoạt động tương đối hợp lý, có thể đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học |
| Trung bình (5,6 điểm)  | Xác định đầy đủ mục tiêu, các phương tiện dạy học, các phần, các bước lên lớp. Nội dung hoạt động của GV và HS chưa được rõ ràng, định lượng và phương pháp tổ chức thực hiện các hoạt động chưa khoa học lắm  |
| Yếu (3,4 điểm)         | Mục tiêu và phương tiện dạy học, các phần, các bước lên lớp chưa đầy đủ. Nội dung hoạt động của GV và HS chưa rõ ràng, định lượng và phương pháp tổ chức thực hiện các hoạt động không hợp lý.   |

|                |   |
|----------------|---|
| Kém (1,2 điểm) | Mục tiêu và phương tiện dạy học, các phần, các bước lên lớp chưa xác định được. Nội dung hoạt động của GV và HS chưa rõ ràng, định lượng và phương pháp tổ chức thực hiện các hoạt động không khoa học. |
|----------------|---|



**Biểu điểm đánh giá cho xây dựng đề cương NCKH**

| <b><i>Xếp loại</i></b> | <b><i>Yêu cầu</i></b>  |
|------------------------|--|
| Tốt (9, 10 điểm)       | Xác định chính xác, đầy đủ mục tiêu, lý do nghiên cứu, nhiệm vụ, phương pháp, đối tượng và phạm vi nghiên cứu. Kế hoạch tổ chức nghiên cứu xây dựng cụ thể, đảm bảo tính thực tiễn   |
| Khá( 7,8 điểm)         | Xác định chính xác, đầy đủ mục tiêu, lý do nghiên cứu. Nhiệm vụ, phương pháp, đối tượng và phạm vi nghiên cứu khá đầy đủ và hợp lý. Kế hoạch tổ chức nghiên cứu xây dựng khá cụ thể, tương đối đảm bảo tính thực tiễn            |
| Trung bình (5,6 điểm)  | Xác định được mục tiêu, lý do nghiên cứu. Nhiệm vụ, phương pháp, đối tượng và phạm vi nghiên cứu khá đầy đủ và hợp lý. Kế hoạch tổ chức nghiên cứu xây dựng chưa cụ thể, không được phù hợp với thực tiễn .                      |
| Yếu (3,4 điểm)         | Xác định được mục tiêu, lý do nghiên cứu. Nhiệm vụ, phương pháp, đối tượng và phạm vi nghiên cứu chưa đầy đủ và thiếu tính chính xác. Kế hoạch tổ chức nghiên cứu xây dựng chưa cụ thể, không được phù hợp với thực tiễn .       |
| Kém (1,2 điểm)         | Chưa xác định được mục tiêu, lý do nghiên cứu. Nhiệm vụ, phương pháp, đối tượng và phạm vi nghiên cứu chưa đầy đủ và thiếu tính chính xác. Kế hoạch tổ chức nghiên cứu xây dựng chưa rõ ràng, không được phù hợp với thực tiễn . |

## **PHẦN III: TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG**

### **Chủ đề I: Nguồn gốc, bản chất, đặc điểm, phân loại, ý nghĩa, tác dụng của trò chơi (2 tiết)**

#### **🕒 Mục tiêu**

Học xong chủ đề này SV có được:

- Những kiến thức cơ bản nhất về nguồn gốc, bản chất, đặc điểm và ý nghĩa, tác dụng của trò chơi vận động đối với SV trong các trường sư phạm đào tạo GV tiểu học và với HS tiểu học.
- Góp phần hình thành thế giới quan duy vật biện chứng, nhân sinh quan khoa học, bồi dưỡng tình cảm nghề nghiệp cho SV, trên cơ sở đó giúp cho họ niềm say mê tìm tòi và tham gia tích cực vào các trò chơi vận động để phát triển thể lực, nâng cao sức khỏe nhằm học tập và công tác tốt.

|  |
|--|
| <b>Hoạt động: Tìm hiểu Nguồn gốc, bản chất, đặc điểm, ý nghĩa- tác dụng của trò chơi</b> |
|--|

#### **🔑 Thông tin cơ bản**

#### **1. Nguồn gốc và bản chất xã hội của trò chơi**

Trò chơi vận động là một trong những hoạt động của con người nó nảy sinh từ lao động sản xuất. Nói cách khác: những hoạt động tự nhiên, xã hội của con người là nguồn gốc phát sinh ra trò chơi.

Ngay từ thời nguyên thủy con người không những biết tạo ra công cụ lao động để cải tạo tự nhiên, sản xuất ra thức ăn và các vật liệu như: quần áo mặc và đồ tiêu dùng. v.v... Trong quá trình lao động ấy đã nảy sinh ra ngôn ngữ, nhu cầu nghỉ ngơi, vui chơi, giải trí .... và các bài tập thể chất.

Con người nguyên thủy đã sử dụng trò chơi để truyền thụ kinh nghiệm cuộc sống cho các thế hệ nối tiếp bằng cách bắt chước các động tác lao động, trò chơi được ra đời từ

đó và phát triển cùng với sự phát triển của xã hội loài người. Các trò chơi sơ khai của con người mang nhiều dấu ấn của lao động sản xuất và con người sáng tạo, trừu tượng hoá. Trò chơi phản ánh các mặt hoạt động của con người như văn hoá, giáo dục, quân sự...

Qua từng thời kỳ lịch sử- xã hội loài người, khi phương thức và lực lượng sản xuất phát triển thì nội dung, cấu trúc của trò chơi cũng thay đổi theo để đảm bảo sự hoà nhập, yêu cầu ngày càng cao của xã hội loài người. Từ đó trò chơi được phát triển rất đa dạng và ngày càng phong phú, tác dụng của nó đối với đời sống xã hội cũng được con người chú ý nhiều hơn. Một số trò chơi dần dần mang tính văn hoá và tính dân tộc, tính giai cấp, thể hiện bản chất, truyền thống của dân tộc và tính chất xã hội nhất định.

Chẳng hạn: Giai cấp tư sản có những quan điểm xem trò chơi là một hình thức hoạt động nhằm thoả mãn bản năng tự nhiên của con người như mọi sinh vật. Đây là quan điểm sai lầm, bởi vì họ đã không thấy được bản chất, giá trị tinh thần, thể chất của các hoạt động trò chơi. Đặc biệt là tính chất văn hoá, giáo dục, nhân văn của trò chơi.

Trò chơi luôn luôn mang tính chất hiện thực của xã hội loài người. Ở mức độ nhất định, trò chơi phản ánh sự phát triển của các phương thức sản xuất và các sinh hoạt văn hoá, giáo dục của xã hội đương thời.

Dưới chế độ xã hội phong kiến, một số trò chơi như “*Khánh kiều*”, “*Chơi ô ăn quan*”... nhằm đề cao và củng cố quyền hành của giai cấp thống trị.

Trong thời kỳ kháng chiến, trẻ em thường chơi tập trận giả, trò chơi “*Bắn máy bay*”, “*Bắt giặc lái nhảy dù*”... Những trò chơi này đã thể hiện được một số mặt của cuộc sống sản xuất và chiến đấu của nhân dân ta trong từng thời kỳ. Mỗi thời kỳ phát triển lịch sử của Đất nước, trò chơi có những thay đổi nhất định để phù hợp với yêu cầu giáo dục của xã hội.

Ngày nay trò chơi được phân loại và sử dụng trong giáo dục, văn hoá, nghệ thuật, rèn luyện nâng cao sức khoẻ cho con người và các trò chơi vận động được những người làm công tác GDTC hết sức quan tâm.

Trò chơi vận động là một trong những phương tiện giáo dục thể chất mà trong hoạt động của nó có tính quy tắc và diễn ra trong một giới hạn không gian, thời gian được xác lập.

## **2. Một số đặc điểm của trò chơi**

2.1. Hầu hết những trò chơi vận động được sử dụng trong giáo dục thể chất ở trường tiểu học đã mang sẵn tính mục đích một cách rõ ràng.

2.2. Tổ chức hoạt động trò chơi trên cơ sở chủ đề có hình ảnh hoặc là những quy ước nhất định để đạt mục đích nào đó, trong điều kiện và tình huống luôn thay đổi hoặc thay đổi đột ngột.

2.3. Để đạt mục đích (giành chiến thắng) thì có nhiều cách thức (phương pháp) khác nhau.

2.4. Trò chơi mang tính tư tưởng rất cao.

Trong quá trình chơi HS tiếp xúc với nhau, cá nhân phải hoàn thành nhiệm vụ của mình trước tập thể ở mức độ cao, tập thể có trách nhiệm động viên, giúp đỡ cá nhân hoàn thành nhiệm vụ của mình, vì vậy tình bạn, lòng nhân ái, tinh thần tập thể v.v... được hình

thành. Cũng trong quá trình chơi, đã xây dựng cho HS tác phong khẩn trương, nhanh nhẹn, tính kỷ luật, sự sáng tạo để hoàn thành nhiệm vụ với chất lượng cao v.v... góp phần giáo dục đạo đức và hình thành nhân cách cho HS.

2.5. Hoạt động trò chơi có ý nghĩa rất quan trọng trong công tác giáo dục thể chất cho thể hệ trẻ.

Hoạt động vui chơi hơi là một yêu cầu mang tính sinh học của trẻ em, nhất là ở lứa tuổi tiểu học và mẫu giáo, HS tiểu học. Có thể nói, vui chơi cần thiết và quan trọng như ăn, ngủ, học tập trong đời sống thường ngày của các em. Chính vì vậy, dù được hướng dẫn hay không, các em vẫn tìm mọi cách và tranh thủ mọi thời gian và điều kiện để chơi. Khi được chơi, các em đã tham gia hết sức tích cực và chủ động.

#### 2.6. Trò chơi vận động mang đặc tính thi đua rất cao

Trong quá trình tham gia vào trò chơi, các em biểu lộ tình cảm rất rõ ràng, như niềm vui khi thắng lợi và buồn khi thất bại, vui mừng khi thấy đồng đội hoàn thành nhiệm vụ, bản thân thấy có lỗi khi không làm tốt phần việc của mình v.v... Vì tập thể mà các em phải khắc phục khó khăn, phấn đấu hết khả năng để mang lại thắng lợi cho đội trong đó có bản thân mình.

Mỗi trò chơi thường có những qui tắc, luật lệ nhất định, nhưng cách thức để đạt được đích lại rất đa dạng, trong khi đó bản thân trò chơi lại mang tính thi đua và sự tự giác rất cao. Vì vậy, khi đã tham gia trò chơi, HS thường vận dụng hết khả năng sức lực, sự tập trung chú ý, trí thông minh và sự sáng tạo của mình.

2.7. Khả năng định mức và điều chỉnh lượng vận động khi thực hiện trò chơi vận động bị hạn chế.

Những điều trên là rất tốt, nhưng cũng có một khía cạnh mà các nhà sư phạm phải quan tâm đó là tránh để các em ham chơi quá, chơi đến mức độ quên cả ăn, học, chơi đến mức quá sức dẫn đến mệt mỏi, trong trường hợp như vậy không những không có lợi về mặt sức khỏe mà ngược lại còn có hại cho sức khỏe. Đây là một đặc điểm quan trọng theo khía cạnh không hay, mà GV phải rất chú ý khi tổ chức cho các em chơi ở trường và hướng dẫn cho các em chơi ở gia đình sao cho hợp lý.

### ***3. Phân loại trò chơi***

Có thể chia trò chơi ra làm ba nhóm chính: Trò chơi sáng tạo, trò chơi vận động và trò chơi thể thao (các môn bóng)

Dưới đây chỉ đi sâu vào nhóm thứ hai: Trò chơi vận động. Riêng ở nhóm trò chơi này cũng rất phong phú đa dạng, vì vậy có nhiều cách phân loại khác nhau căn cứ trên những quan điểm khác nhau. Dưới đây là một số cách phân loại:

#### ***3.1. Các loại trò chơi được phân loại theo căn cứ vào những động tác cơ bản của quá trình chơi***

Theo cách này, ta có: Trò chơi về chạy, trò chơi về nhảy, ném, leo trèo, mang vác... và những trò chơi phối hợp hai hay nhiều hoạt động trên với nhau. Mục đích của cách phân loại này là để cho người dạy dễ chọn lọc và sử dụng trong việc rèn luyện những kỹ năng vận động cơ bản cho HS.

#### ***3.2. Căn cứ vào sự phát triển các tố chất thể lực trong quá trình chơi***

Ta có: Trò chơi rèn luyện sức nhanh, trò chơi rèn luyện sức mạnh, trò chơi rèn luyện sức bền.v.v... Tuy nhiên, cách phân loại này đôi khi không được chính xác, mà chỉ là tương đối, bởi một trò chơi không chỉ rèn luyện một tố chất cơ bản, mà có khi hai, ba tố chất. Do đó, cách phân loại này thường được dùng để cho các huấn luyện viên thể dục thể thao sử dụng.

### **3.3. Các loại trò chơi được phân loại theo căn cứ vào khối lượng vận động**

Căn cứ vào mức độ yêu cầu và sự tác động của lượng vận động (chủ yếu là khối lượng vận động), ta có thể phân ra các loại sau:

- Trò chơi *“tĩnh”*: Các trò chơi có khối lượng vận động không đáng kể, ví dụ: Trò chơi : *“Bịt mắt bắt dê”*, *“Bỏ khăn”*.v.v...
- Trò chơi *“động”*: Các trò chơi có khối lượng vận động ở mức trung bình và cao, ví dụ: Các trò chơi chạy tiếp sức *“Tiếp sức chuyển khăn”*, *“Chạy đổi chỗ”*, *“Chạy thoi”*.

Tuy nhiên, cách phân loại này cũng chỉ là tương đối, bởi vì: khối lượng và cường độ vận động của một trò chơi có thể tăng, giảm do cách tổ chức và tài nghệ điều khiển của người điều khiển trò chơi .

### **3.4. Các loại trò chơi được phân loại theo căn cứ vào yêu cầu về công tác tổ chức thực hiện trò chơi**

Ta có: Trò chơi chia thành đội, không chia đội và trò chơi có một nhóm chuyên tiếp ở giữa.

- Trò chơi chia thành đội được tiến hành chơi với điều kiện số người chơi của các đội phải ngang nhau, thậm chí số lượng các em nữ, các em nam cũng phải bằng nhau ở các đội chơi, ví dụ: *“Kéo co”*, *“Lò cò tiếp sức”*...

Luật lệ của những trò chơi này thường nghiêm và chặt chẽ hơn. Như trò chơi *“kéo co”* phải quy định từ cách đặt chân ở vạch phân chia, cách cầm dây.v.v... Mỗi đội phải hành động đồng loạt với sự phối hợp chính xác, vì đôi khi sự thắng - thua là kết quả của sự hợp đồng chặt chẽ ở mức khác nhau của mỗi đội. Những trò chơi này có tác dụng giáo dục tinh thần tập thể, tính tổ chức kỷ luật rất tốt.

- Trò chơi không chia đội lại có thể chia ra:
  - Trò chơi có người điều khiển.
  - Trò chơi không có người điều khiển.

Trong loại trò chơi này lại có thể chia ra:

- +. Các trò chơi mà toàn bộ số người tham dự cuộc chơi cùng tham gia vào chơi một lúc
- +. Các trò chơi mà số người tham gia chơi phải theo lần lượt, thứ tự.

Đặc điểm của những trò chơi không chia đội là người chơi không cùng một đích, mỗi người chơi độc lập, cá nhân chịu trách nhiệm về công việc của mình, ví dụ: *“Ném trúng đích”*, *“Đá cầu”*, *“Nhảy dây”*, *“Bịt mắt thổi còi”*.v.v...

- Loại trò chơi có nhóm phụ ở giữa là những trò chơi vừa mang tính chất cá nhân, nhưng khi cần thiết có thể hợp thành những nhóm, tuy nhiên sự kết hợp ở đây không thường xuyên mà là ngẫu nhiên. Ví dụ như trò chơi “Chim đổi lồng”, “Người thừa thứ 3”.v.v...

#### **4. Ý nghĩa và tác dụng của trò chơi vận động**

Trò chơi vận động là một trong những phương tiện giáo dục thể chất nó được sử dụng kết hợp với bài tập thể chất hoặc du lịch và rèn luyện trong tự nhiên góp phần củng cố và nâng cao sức khỏe của con người.

Thông qua trò chơi vận động góp phần giáo dục khả năng nhanh nhẹn, khéo léo, thông minh, đức tính thật thà, tính tập thể nhằm giáo dục các mặt đức, trí, thể, mỹ v.v... đào tạo con người phát triển một cách toàn diện.

Trò chơi vận động còn là một phương tiện vui chơi giải trí, một hình thức nghỉ ngơi tích cực, một hoạt động có tính văn hoá góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho con người.

Về phương diện sinh lý vận động: Trò chơi vận động giải toả tâm lý tạo nên sự lạc quan yêu đời, vui tươi thoải mái góp phần giảm các căng thẳng thần kinh, giảm và chống đỡ được một số bệnh tật.

Với tác dụng to lớn của trò chơi vận động nên đã được nhân dân ta sử dụng phục vụ trong những ngày hội, ngày tết, ngày lễ và đặc biệt trong các dịp trại hè của HS các cấp.

Trong trường học, trò chơi được sử dụng kết hợp với bài tập thể chất, nó là một trong những nội dung của chương trình thể dục ở cả ba cấp học.

Căn cứ vào đặc điểm của từng trò chơi được sử dụng vào các phần khởi động, cơ bản hay hồi tĩnh của mỗi tiết học thể dục, hoặc những giờ chính khoá chuyên về trò chơi vận động.

Trò chơi có sức lôi cuốn người học, người tham gia chơi thực hiện một cách tự nguyện, tạo không khí vui tươi, lành mạnh, hào hứng có khi quên cả sự mệt nhọc. Tuy nhiên, do khối lượng và cường độ vận động khó định lượng một cách chính xác, nên trò chơi vận động cũng có những mặt hạn chế nhất định.

### **Nhiệm vụ**

#### **1: Toàn lớp nghe GV giảng bài kết hợp đàm thoại (45 phút)**

Câu hỏi đàm thoại:

1. Em hãy cho biết trò chơi có từ bao giờ ?
2. Trò chơi nói chung và trò chơi vận động nói riêng có tác dụng như thế nào ?
3. Các đặc điểm của trò chơi vận động ?
4. Theo em trong trò chơi vận động có những loại nào ?



5. Ý nghĩa, tác dụng của trò chơi đối với HS tiểu học ?

**✍️ 2 - SV tự nghiên cứu tài liệu và tiến hành thảo luận nhóm (30 phút).**

Nội dung:

Nêu tên các trò chơi vận động phát triển các tố chất thể lực (sức nhanh, sức mạnh, sức bền, mềm dẻo, khéo léo) → mỗi tố chất thể lực 10 trò chơi.

**✍️ 3: Trao đổi, thảo luận cả lớp (15 phút)**

SV: Đại diện từng tổ báo cáo kết quả thảo luận.

GV: Nhận xét, đánh giá và kết luận.

**🔗 Đánh giá:** Câu hỏi tự đánh giá

**Câu 1: Đánh dấu ✓ vào ô tương ứng để phản ánh đặc điểm của trò chơi vận động:**

a. Trò chơi vận động được phản ánh qua các đặc điểm:

5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐

b. Tính mục đích của các trò chơi vận động:

- Tất cả các trò chơi vận động có tính mục đích rõ ràng ☐

- Đa số các trò chơi vận động có tính mục đích rõ ràng ☐

- Một số các trò chơi vận động có tính mục đích rõ ràng ☐

- Các trò chơi vận động không có tính mục đích rõ ràng ☐

c. Tổ chức hoạt động trò chơi trên cơ sở:

- Chủ đề có hình ảnh để đạt mục đích nào đó ☐

- Bằng những quy ước nhất định để đạt mục đích nào đó ☐

- Trong điều kiện và tình huống luôn ổn định ☐

- Trong điều kiện và tình huống luôn thay đổi, đột ngột ☐

d. Để đạt mục đích (dành chiến thắng) thì:

- Có nhiều cách thức (phương pháp) khác nhau ☐

- Chỉ có một cách thức (phương pháp) ☐

d. Trò chơi vận động:

- Mang tính tư tưởng rất cao ☐

- Không mang tính tư tưởng ☐

e. Có ý nghĩa trong công tác giáo dục thể chất cho thế hệ trẻ:

Rất quan trọng ☐ Quan trọng ☐ Không quan trọng ☐

f. Trò chơi vận động mang đặc tính thi đua:

Rất cao ☐ Cao ☐ Bình thường ☐

g. Khả năng định mức và điều chỉnh lượng vận động khi thực hiện trò chơi vận động:

Được ☐ Không ☐ Được, nhưng bị hạn chế ☐

**Câu 2:** Hãy phân loại trò chơi nói chung và trò chơi vận động nói riêng thông qua việc đánh dấu ✓ vào ô tương ứng và trình bày thật ngắn gọn một số câu hỏi sau:

a. Trò chơi nói chung có thể chia ra có thể chia làm:

Hai nhóm ☐ Ba nhóm ☐ Bốn nhóm ☐ Năm nhóm ☐

b. Trò chơi nói chung được chia ra các nhóm sau:

- 1.....
2. ....
3. ....
4. ....
5. ....

c. Ta có thể chia trò chơi vận động theo:

3 cách ☐ 4 cách ☐ 5 cách ☐ 6 cách ☐

d. Trò chơi vận động được chia ra theo các cách sau:

- 1.....
2. ....
3. ....
4. ....
5. ....

e. Căn cứ vào sự phát triển các tố chất thể lực trong quá trình chơi, ta có các loại trò chơi nào (ở mỗi loại tố chất thể lực lấy 2 ví dụ điển hình):

- 1.....